

Số: 202/2019/QĐST- HNGĐ

....., ngày 23 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 310/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Anh K- sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện L, Thành phố H.

Bị đơn: Chị Đinh Thị P- sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện L, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự, thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Anh K và chị Đinh Thị P

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lê Anh K và chị Đinh Thị P có 02 con chung là cháu Lê Anh Q- sinh ngày 12/6/2008 và cháu Lê Thị B- sinh ngày 23/11/2013. Anh K được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Anh Q, chị P được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lê Thị B. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho

ai cho đến khi cháu Lê Anh Q và cháu Lê Thị B đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Anh Lê Anh K và chị Đinh Thị P không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Anh K tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Tuấn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 4552 ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, nay được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu